

Nhập học đại học dành cho sinh viên nước  
ngoài năm 2025

Tuyển sinh sinh viên hệ  
đại học và sinh viên  
chuyển tiếp.



**PAI CHAI UNIVERSITY**



## ▣ Nội dung

1. Lịch trình tuyển sinh & nội dung .....	3
2. Ngành tuyển sinh & số lượng .....	5
3. Điều kiện ứng tuyển & giấy tờ cần thiết .....	9
4. Phương pháp sàng lọc và tuyển chọn .....	11
6. Lệ phí và ghi chú .....	11

### <Mẫu>

– Đơn đăng ký xét tuyển dành cho học sinh đại học nhập học mới, có bố mẹ là người nước ngoài .....	12
– Đơn đăng ký xét tuyển dành cho học sinh đại học hệ chuyển tiếp, có bố mẹ là người nước ngoài .....	13
– Thư chấp thuận nhập học chuyển tiếp đặc biệt cho sinh viên chuyển tiếp, có bố mẹ là người nước ngoài .....	14

# 1. Lịch tuyển chọn và nội dung chính:

## 가. Lịch tuyển sinh kỳ xuân

Phân loại	Lịch trình tiến hành	Nội dung chính
Nhận đơn đăng ký	6.1.(thứ 2) ~ 17:00, 14.1.2025.(Thứ 3)	- Tiếp nhận đơn online (U-way) <a href="https://www.uwayapply.com/">https://www.uwayapply.com/</a>
Nộp hồ sơ (Bản cứng)	6.1.(thứ 2) ~ 17:00, 17.1.2025.(thứ 6)	- Tiếp nhận qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.
Kết quả trúng tuyển	6.2.2025.(T5)	- Trang thông tin tuyển sinh (enter.pcu.ac.kr)
Thời hạn nộp học phí	7.2.(T6) ~ 11.2.2025.(T3) đến giờ đóng cửa ngân hàng	- Chi nhánh ngân hàng Kookmin (Tầng 1 tòa P)

※ Việc đánh giá tư cách ứng tuyển được tiến hành toàn diện ở từng giai đoạn sàng lọc, chẳng hạn như trình độ ứng tuyển cơ bản và điều tra lý lịch học vấn, và kết quả sàng lọc không được công bố. Chỉ những học sinh được xác định là có vấn đề trong quá trình sàng lọc mới được liên hệ riêng.

## 나. Lịch tuyển sinh kỳ thu

Phân loại	Lịch trình tiến hành	Nội dung chính
Nhận đơn đăng ký	5.6.(thứ 5) ~ 17:00, 11.6.2025.(Thứ 4)	- Tiếp nhận đơn online (U-way) <a href="https://www.uwayapply.com/">https://www.uwayapply.com/</a>
Nộp hồ sơ (Bản cứng)	5.6.(thứ 5) ~ 17:00, 17.6.2025.(thứ 3)	- Tiếp nhận qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.
Kết quả trúng tuyển	15.7.2025.(T3)	- Trang thông tin tuyển sinh (enter.pcu.ac.kr)
Thời hạn nộp học phí	21.7.(T2) ~ 23.7.2025.(T4) đến giờ đóng cửa ngân hàng	- Chi nhánh ngân hàng Kookmin (Tầng 1 tòa P)

※ Việc đánh giá tư cách ứng tuyển được tiến hành toàn diện ở từng giai đoạn sàng lọc, chẳng hạn như trình độ ứng tuyển cơ bản và điều tra lý lịch học vấn, và kết quả sàng lọc không được công bố. Chỉ những học sinh được xác định là có vấn đề trong quá trình sàng lọc mới được liên hệ riêng.

## 다. Chú ý

- 1) Đơn đăng ký chỉ được chấp nhận đăng ký trực tuyến.
- 2) Nếu khó xác minh tính thật giả chỉ với các tài liệu do người ứng tuyển nộp, thì có thể yêu cầu các tài liệu bổ sung.
- 3) Các tài liệu đã nộp và lệ phí nộp đơn sẽ không được hoàn trả.
- 4) Đơn vị tuyển sinh của trường chỉ được đăng ký một khoa (khoa).
- 5) Nếu được xác nhận rằng bạn đã vào trường bằng các phương tiện gian lận hoặc lừa đảo, việc nhập học của bạn sẽ bị hủy bỏ ngay cả khi bạn vẫn đang theo học.
- 6) Việc hoàn trả học phí được thực hiện theo quy định của nhà trường.

7) Đối với tuyển sinh đại học, ngành tuyển sinh được tuyển chọn trong quá trình tuyển sinh theo quy định của nhà trường.

8) Khoa Giáo dục mầm non, Khoa Kiến trúc và Khoa Điều dưỡng không tuyển sinh.

9) Sinh viên quốc tế được đăng ký bảo hiểm y tế với tư cách là thành viên địa phương của Bảo hiểm Y tế Quốc dân.

### **【Cách nộp hồ sơ】**

▶ Đến trực tiếp nộp hoặc gửi đến địa chỉ:

(35345) 대전광역시 서구 배재로 155-40(도마동) 배재대학교 국제교류관 1층 126호 입학처 입학팀

- English Address: Room 126, Gukje Gyoryugwan , Pai Chai University  
155-40 Baejae-ro(Doma-Dong), Seo-gu, Daejeon, South of Korea

## 2. Ngành tuyển sinh và số lượng

### 가. Ngành và số lượng tuyển sinh dành cho sinh viên mới

Khối	Tên Khoa	Chuyên ngành	Ngành	Số lượng	
Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	Khoa Ngôn ngữ Văn học và Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc		Khoa nhân văn và khoa học xã hội		
	Khoa tiếng Nhật				
	Khoa Pháp luật Cảnh sát				
	Cục Hành chính công				
	Khoa tư vấn tâm lý				
Viện quản trị	Khoa Quản trị kinh doanh		Khoa nhân văn và khoa học xã hội		
	Khoa CNTT quản lý kinh doanh				
	Khoa Quản lý Du lịch				
	Khoa quản lý hàng không khách sạn				
	khoa Dịch vụ Hàng không				
	Khoa thương mại quốc tế				
Viện Đời sống và Sức khỏe	khoa chế biến ẩm thực		khoa học Tự nhiên		
	Khoa Công nghệ sinh học				
	Khoa Thực phẩm và Dinh dưỡng				
	Khoa Trồng trọt và Lâm nghiệp				
	Khoa Y tế và Phúc lợi Y tế				
Viện AI · SW – IT tổng hợp	Khoa Kỹ thuật Điện điện tử		Kỹ thuật	Không giới hạn	
	Khoa Công nghệ Phần mềm	Khoa học máy tính			
		khoa học phần mềm			
		Khoa bảo mật thông tin			
		Khoa game			
	Khoa Drone và Kỹ thuật Robot				
Khoa kỹ thuật xây dựng đường sắt					
Khoa công nghệ pin thông minh					
Viện Văn Hóa Nghệ Thuật	Khoa Kiến trúc Nội thất			Không giới hạn	
	Khoa kiến trúc cảnh quan				
	Khoa Nghệ thuật và Truyen tranh	Nghệ thuật và Truyen tranh (Tranh/Truyen tranh online)	Nghệ thuật và thể thao		
		Thiết kế nhân vật hoạt hình			
		Thiết kế truyền thông (Thiết kế Công nghiệp)			
	Khoa chụp ảnh quảng cáo		Nhân văn và KHXH		
	Khoa thông tin truyền thông				
	Khoa quần áo và thời trang		Khoa học Tự nhiên		
	Khoa Nghệ thuật biểu diễn	Ca sĩ, ca sĩ-nhạc sĩ	Nghệ thuật và thể thao		
		Nhạc cụ và Sáng tác/MIDI			
Piano cổ điển (có kiểm tra thực tế)					
Khoa Thể thao Giải trí					
Khoa Chăm Sóc Sắc Đẹp					
Viện Appenzenller	Khoa hội tụ tự do toàn cầu	Ngành nghiệp vụ biên dịch tiếng Hàn	Xã hội nhân văn		
		Ngành truyền thông văn hóa làn sóng hàn			
		Ngành thương mại toàn cầu			
		Ngành IT toàn cầu	Kỹ thuật		

#### L4. Sinh viên chuyển tiếp năm 2, chuyên ngành và số lượng

Khởi	Tên khoa	Chuyên Ngành	Ngành	Số lượng		
Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	Khoa Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc		Khoa nhân văn và khoa học xã hội			
	Khoa tiếng Nhật					
	Khoa Pháp luật Cảnh sát					
	Khoa Hành chính công					
	Khoa Tư vấn tâm lý					
Viện quản trị	Quản trị kinh doanh					
	Khoa CNTT quản lý thông tin					
	Khoa Quản lý Du lịch					
	Khoa quản lý hàng không khách sạn					
	Khoa Dịch vụ Hàng không					
Viện Đời sống và Sức khỏe	khoa nghệ thuật ẩm thực		Khoa học Tự nhiên			
	Khoa Công nghệ sinh học					
	Khoa Thực phẩm và Dinh dưỡng					
	Khoa Trồng trọt và Lâm nghiệp					
Viện AI · SW-IT tổng hợp	Khoa Y tế và Phúc lợi Y tế		Kỹ thuật	Không giới hạn		
	Khoa ngân sách lâm nghiệp					
	Khoa Kỹ thuật Điện					
	Khoa công nghệ pin thông minh					
	Khoa công nghệ robot					
Viện Văn Hóa Nghệ Thuật	Khoa Công nghệ Phần mềm	Khoa học máy tính				
	Khoa Drone và Kỹ thuật xây dựng đường sắt	khoa học phần mềm				
		Khoa bảo mật thông tin				
		Khoa thiết kế game				
	Kiến trúc Nội thất					
	Khoa kiến trúc cảnh quan					
	Viện Văn Hóa Nghệ Thuật	Khoa Nghệ thuật và Webtoon	Nghệ thuật và Webtoon (Tranh/Webtoon)		Nghệ thuật và thể thao	
		Khoa chụp ảnh quảng cáo	Thiết kế nhân vật hoạt hình			
			Khoa thông tin truyền thông			Nhân văn và khoa học xã hội
			Khoa quần áo và thời trang			Khoa học Tự nhiên
Viện Appenzenller		Khoa Nghệ thuật biểu diễn	Thanh nhạc	Nghệ thuật và thể thao		
			Nhạc cụ và Sáng tác/MIDI			
			Đàn piano cổ điển			
Viện Appenzenller	Khoa Thể thao Giải trí		Xã hội nhân văn			
		Khoa Chăm Sóc Sắc Đẹp				
Viện Appenzenller	Khoa hội tụ tự do toàn cầu	Ngành nghiệp vụ biên dịch tiếng Hàn Ngành truyền thông văn hóa làn sóng hàn				

## L1. Sinh viên chuyển tiếp năm 3, chuyên ngành và số lượng

Khởi	Tên khoa	Chuyên Ngành	Ngành	Số lượng	Số lượng
Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	Khoa Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc		Khoa nhân văn và khoa học xã hội		
	Khoa tiếng Nhật				
	Khoa Pháp luật Cảnh sát				
	Khoa Hành chính công				
	Khoa Tư vấn tâm lý				
Viện quản trị	Quản trị kinh doanh				
	Khoa CNTT quản lý thông tin				
	Khoa Quản trị Du lịch				
	Khoa quản trị hàng không khách sạn				
	Khoa Dịch vụ Hàng không				
	khoa nghệ thuật ẩm thực				
Viện Đời sống và Sức khỏe	Khoa Công nghệ sinh học		Khoa học Tự nhiên		
	Khoa Thực phẩm và Dinh dưỡng				
	Khoa Trồng trọt và Lâm nghiệp				
	Khoa Y tế và Phúc lợi Y tế				
Viện AI · SW-IT tổng hợp	Khoa Kỹ thuật Điện	trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật điện	Kỹ thuật	Không giới hạn	Không giới hạn
	Khoa Công nghệ Phần mềm	Khoa học máy tính			
		khoa học phần mềm			
		Khoa bảo mật thông tin			
		Khoa thiết kế game			
Khoa Drone và Kỹ thuật xây dựng đường sắt					
Viện Văn Hóa Nghệ Thuật	Khoa Kiến trúc Nội thất		Nghệ thuật và thể thao		
	Khoa kiến trúc cảnh quan				
	Khoa Nghệ thuật và Webtoon	Nghệ thuật và Webtoon (Tranh/Webtoon) Thiết kế nhân vật hoạt hình			
	Khoa chụp ảnh quảng cáo				
	Khoa thông tin truyền thông		Nhân văn và khoa học xã hội		
	Khoa quần áo và thời trang		Khoa học Tự nhiên		
	Khoa Nghệ thuật biểu diễn	thanh nhạc	Nghệ thuật và thể thao		
		Nhạc cụ và Sáng tác/MIDI			
		đàn piano cổ điển			
Khoa Thể thao Giải trí					
Khoa Chăm Sóc Sắc Đẹp					

#### 4. Sinh viên chuyển tiếp năm 4, chuyên ngành và số lượng

Khối	Tên khoa	Chuyên Ngành	Ngành	Số lượng	
Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	Khoa Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc		Khoa nhân văn và khoa học xã hội		
	Khoa tiếng Nhật				
	Khoa Pháp luật Cảnh sát				
	Khoa Hành chính công				
	Khoa Tư vấn tâm lý				
Viện quản trị	Quản trị kinh doanh				
	Khoa CNTT quản lý thông tin				
	Khoa Quản lý Du lịch				
	Khoa quản lý hàng không khách sạn				
	Khoa Dịch vụ Hàng không				
Viện Đời sống và Sức khỏe	khoa nghệ thuật ẩm thực		Khoa học Tự nhiên		
	Khoa Công nghệ sinh học				
	Khoa Thực phẩm và Dinh dưỡng				
	Khoa Trồng trọt và Lâm nghiệp				
	Khoa Y tế và Phúc lợi Y tế				
Viện AI · SW-IT tổng hợp	Khoa Kỹ thuật Điện		Kỹ thuật	Không giới hạn	
	Khoa Công nghệ Phần mềm	Khoa học máy tính			
		khoa học phần mềm			
		Khoa bảo mật thông tin			
		Khoa thiết kế game			
Khoa Drone và Kỹ thuật xây dựng đường sắt					
Viện Văn Hóa Nghệ Thuật	Khoa Kiến trúc Nội thất				
	Khoa kiến trúc cảnh quan				
	Khoa Nghệ thuật và Webtoon	Nghệ thuật và Webtoon (Tranh/Webtoon)	Nghệ thuật và thể thao		
	Khoa chụp ảnh quảng cáo				
	Khoa thông tin truyền thông		Nhân văn và khoa học xã hội		
	Khoa quần áo và thời trang		Khoa học Tự nhiên		
	Khoa Nghệ thuật biểu diễn	Thanh nhạc			
		Đàn piano cổ điển			
	Khoa Thể thao Giải trí		Nghệ thuật và thể thao		
Khoa chăm sóc sắc đẹp					

### 3. Điều kiện ứng tuyển và các giấy tờ cần thiết

#### 가. Trình độ

Mục		Điều kiện	Chú ý
Sinh viên học bổng chính phủ		1. Những người đã được chọn là học sinh nhận học bổng do chính phủ tài trợ có cha, mẹ và bản thân đều là người nước ngoài (người nước ngoài thuần túy), đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến) tốt nghiệp trung học ở Hàn Quốc hoặc nước ngoài, đã hoàn thành khóa đào tạo tiếng Hàn khóa học tại Hàn Quốc và đã vượt qua bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 (Tuy nhiên, đối với khoa học tự nhiên, kỹ thuật, nghệ thuật và giáo dục thể chất, TOPIK cấp 2 trở lên có thể được áp dụng và phải hoàn thành hơn 300 giờ đào tạo tiếng Hàn trong 1 năm sau khi nhập học)	0명
Sinh viên người nước ngoài	Nhập học mới	1. Ứng viên có bố, mẹ và bản thân đều là người nước ngoài (thuần túy là người nước ngoài), đã tốt nghiệp (dự kiến tốt nghiệp) cấp trung học phổ thông, và đạt TOPIK cấp 3 trở lên kì thi năng lực tiếng hàn hoặc đạt cấp 3 (MOPIK) kì thi năng lực tiếng hàn do Viện hàn ngữ của trường thực hiện (Tuy nhiên, đối với khoa học tự nhiên, kỹ thuật, nghệ thuật và giáo dục thể chất, có thể đăng ký TOPIK cấp 2 trở lên và phải hoàn thành hơn 300 giờ đào tạo tiếng Hàn trong một năm sau khi nhập học) 2. Ứng viên đạt 61 điểm trở lên ở kì thi đánh giá đầu vào của chương trình Hội nhập xã Hội của Bộ Tư pháp	Không giới hạn số lượng
	Học chuyển tiếp	1. Toàn bộ ứng cử viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông và có bằng TOPIK 3 trở lên. (Trường hợp sinh viên đăng kí các khoa kỹ thuật chỉ cần có TOPIK 2 trở lên, sau khi nhập học phải tham gia lớp đào tạo tiếng hàn 300 giờ/năm) 2. Ứng viên đạt 61 điểm trở lên ở kì thi đánh giá đầu vào của chương trình Hội nhập xã Hội của Bộ Tư pháp ※ Các sinh viên phải có TOPIK 4 để có thể tốt nghiệp a. Chuyển tiếp vào năm 2 – Sinh viên đã hoàn thành ít nhất 1 năm (2 học kì) của một trường đại học hệ 4 năm với số tín chỉ nhất định – Sinh viên đã tốt nghiệp (dự kiến tốt nghiệp) của một trường đại học hệ 2-3 năm với số tín chỉ nhất định b. Chuyển tiếp vào năm 3 – Sinh viên đã hoàn thành ít nhất 2 năm (4 học kì) của một trường đại học hệ 4 năm với số tín chỉ nhất định – Sinh viên đã tốt nghiệp (dự kiến tốt nghiệp) của một trường đại học hệ 2-3 năm với số tín chỉ nhất định c. Chuyển tiếp vào năm 4 – Sinh viên đã hoàn thành ít nhất 3 năm của một trường đại học hệ 4 năm với số tín chỉ nhất định ※ Chương trình chuyển tiếp năm 4 chỉ có tại một số khoa nhất định	

## L4. Hồ sơ cần nộp

STT	Tên giấy tờ	Số lượng	Sinh viên nước ngoài		Lưu ý
			Nhập học mới	Chuyển tiếp	
1	Đơn xin nhập học theo mẫu quy định của nhà trường	1부	●	●	Đăng ký Uway
2	Giấy đồng ý học theo mẫu quy định của nhà trường	1부		●	
3	Bằng tốt nghiệp THPT (công chứng + xác nhận lãnh sự quán)	1부	●		Bảng cấp cao nhất
4	Bảng điểm THPT (công chứng + xác nhận lãnh sự quán)	1부	●		
5	Giấy chứng nhận hoàn thành đại học trước đây, giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến) (công chứng + xác nhận lãnh sự quán)	1부		●	
6	Bảng điểm đại học trước đây (công chứng + xác nhận lãnh sự quán)	1부		●	
7	Sổ hộ khẩu hoặc giấy CT07 (giấy tờ xác nhận mối quan hệ gia đình) (công chứng)	1부	●	●	Bố mẹ tất cả đều phải là người nước ngoài. Thông tin của bố mẹ phải được liệt kê trong sổ hộ khẩu. Nếu có người giám hộ khác, học sinh nộp giấy tờ chứng nhận mối quan hệ
8	Chứng minh thư/Thẻ căn cước người nước ngoài của bố mẹ và người ứng tuyển (Bản sao)	1부	○	○	Chỉ dành cho người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc
9	Giấy chứng nhận kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK cấp 3 trở lên) hoặc Giấy chứng nhận đạt kỳ thi năng lực tiếng Hàn học thuật do viện Hàn ngữ của trường tổ chức (cấp 3 trở lên)	1부	●	●	Khoa học và kỹ thuật TOPIK cấp 2 trở lên có thể đăng ký
10	Giấy chứng nhận sinh viên học bổng do chính phủ mời	1부			sinh viên học bổng chính phủ
11	Bản sao hộ chiếu	1부	●	●	
12	Giấy xác nhận số dư chứng minh tài chính ※ Trên 16 triệu won (đứng tên cá nhân hoặc cha mẹ)  (Còn hạn trên 1 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ)	1부	●	●	Hồ sơ nộp trường: học sinh đang học hoặc đã hoàn thành khóa học và học sinh trao đổi tại viện Hàn ngữ của trường có thể thay thế bằng giấy chứng nhận đang học hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tại trường khi nộp hồ sơ đại học * Tuy nhiên khi đổi visa: dù là với học sinh đang học khóa tiếng ở trường, cũng phải nộp giấy xác nhận số dư theo yêu cầu riêng khi gia hạn visa

※ Dấu ● là tài liệu bắt buộc và dấu ○ là tài liệu chỉ được gửi bởi người có liên quan.

※ Các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài không phải tiếng Hàn và tiếng Anh phải được nộp kèm theo bản dịch tiếng Hàn gốc có công chứng.

※ Theo quy định, phải nộp các tài liệu gốc. Nếu không thể tránh khỏi việc nộp bản sao, hãy mang theo bản gốc và phải nhận được sự kiểm tra từ người phụ trách tổ tuyển sinh.

## 4. Phương pháp sàng lọc và tuyển chọn (dành cho sinh viên mới và chuyển tiếp)

### ㄱ. Phương pháp sàng lọc

1) Sinh viên nhận học bổng do chính phủ tài trợ và tuyển sinh đặc biệt dành cho công dân nước ngoài có cha mẹ đều là người nước ngoài chỉ được sàng lọc thông qua sàng lọc tài liệu.

Các bài kiểm tra trình diễn được thực hiện cho các sinh viên mới của Khoa Nghệ thuật Biểu diễn.

2) Khoa Mỹ thuật hoạt hình webtoon chỉ được chuyển tiếp ngành cùng khối

### ㄴ. Phương pháp tuyển sinh

1) Sinh viên nhận học bổng do chính phủ tài trợ và tuyển sinh đặc biệt cho người nước ngoài có cha mẹ đều là người nước ngoài

Đó là một nguyên tắc để lựa chọn ứng viên thành công nếu không có bất thường

2) Nếu một số tài liệu cần nộp không thể nộp tại quốc gia liên quan, các tài liệu vì lý do không thể nộp sẽ được chấp nhận khi nộp

## 5. Lệ phí nộp đơn và ghi chú

### A. Phí đăng ký

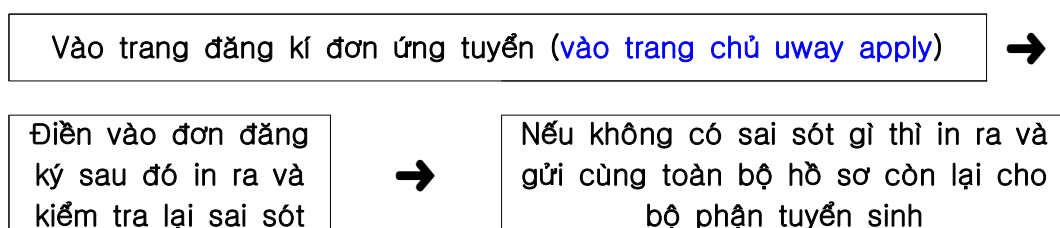
Hình thức	Lệ phí	Phí	Tổng
Sinh viên học bổng chính phủ	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Sinh viên nước ngoài	50,000원	5,000원	55,000원

### B. Chú ý

1) Nếu thông tin liên hệ được nhập sai (địa chỉ và số điện thoại) trên mẫu đơn đăng ký không thể liên lạc để thông báo các thông tin tới học sinh thì có thể bị hủy kết quả nhập học, vậy thì trong trường hợp này bạn sẽ bị bất lợi và không thể phản đối kết quả vì bất kỳ lý do gì.

2) Thắc mắc xin liên hệ: Văn phòng nhập học trường [Tel : 042-520-5005], [Fax: 070-4850-8305]

### C. Cách điền vào mẫu đơn



2025학년도 배재대학교 부모 모두 외국인인  
외국인 특별전형 신입학 입학원서

수험 번호	*
----------	---

전형유형 (해당란에 ✓)	<input checked="" type="checkbox"/> 부모 모두 외국인인 외국인		<input checked="" type="checkbox"/> 정부초청장학생			
지 원 자	성 명	(한글) 배재인	(영문) Pai Chai In			
	국 적	본인 중국	부 중국	모 중국		
	성 별	남	생년월일	1990년 12월 25일		
	여권번호	G10000000	외국인 등록증번호	901225-500000 0		
	최종학력	학교명	방정현학교			
과정구분		고등학교 <input checked="" type="checkbox"/>				
졸업구분		( 3 )학년 수료 <input type="checkbox"/> 졸업 <input checked="" type="checkbox"/>				
모집단위	경영학과	모집단위 코드번호	7	2	4	전공 약기
수학기간	학력사항	재학학 년	한국 학교에 해당하는 과정		외국학교 소재지	
1900. 9 ~ 1906. 8	방정현초등 학교	6	초등학교		중국 흑룡강성	
1996. 9 ~ 1999. 8	방정현중 학교	3	중학교		중국 흑룡강성	
1999. 9 ~ 2002. 8	방정현고등 학교	3	고등학교		중국 흑룡강성	
	학교					
연 락 처	주 소	국내 : 배재고등학교 PAITEL 00호 00실				
		본국 : 중국 흑룡강성 하얼빈시 방정현건설로 15-5				
	E-mail	paichaiin@pcu.ac.kr				
	비상연락처(본인) : 이름( 배재인 ) 전화번호( 000-0000-0000 )					
	비상연락처(국내) : 이름( 배재우 ) 전화번호( 000-0000-0000 ) 관계( 친구 )					
	비상연락처(본국) : 이름( 배재부 ) 전화번호( 00-0000000000 ) 관계( 부 )					
본인은 배재대학교에 신입학하고자 소정의 서류를 갖추어 지원합니다.  년 월 일  지원자 성명 : 배 재 인 (서명 또는 날인)  배재대학교 총장 귀하					유웨이	

※ 한국어로 작성하여야 하며, \* 표시 란은 작성하지 마십시오.

2025학년도 배재대학교 부모 모두 외국인인  
외국인 특별전형 편입학 입학원서

수험 번호	*
----------	---

전형유형 (해당란에 ✓)	<input checked="" type="checkbox"/> 부모 모두 외국인인 외국인										
전형구분 (해당란에 ✓)	2학년 편입 <input checked="" type="checkbox"/>			3학년 편입 <input checked="" type="checkbox"/>			4학년 편입 <input checked="" type="checkbox"/>				
지 원 자	성 명	(한글) 배재인			(영문) Pai Chai In						
	국 적	본인	중국		부	중국		모	중국		
	성 별	여			생년월일	1990년 12월 25일					
	여권번호	G10000000			외국인 등록증 번호	901225-60000 00					사 진 (4×5)
	최종학력	학교명	하얼빈검교학원								
과정구분		무역 학과 2,3년제 대학 <input checked="" type="checkbox"/> 4년제 대학교 <input type="checkbox"/>									
졸업구분		( 2 )학년 수료 <input checked="" type="checkbox"/> 졸업 <input type="checkbox"/>									
모집단위	무역학과		모집단위 코드번호	8	2	4	전공 약기				
수학기간	학력사항		재학학년	한국 학교에 해당하는 과정		외국학교 소재지					
2005. 9~2007. 8	하얼빈검교학원		3	3년제 대학교		중국 흑룡강성					
연 락 처	주 소	국내 : 배재대학교 PAITEL 00호 00실									
		본국 : 중국 흑룡강성 하얼빈시 장양로 1389									
	E-mail	paichaiin@pcu.ac.kr									
	비상연락처(국내) : 이름( 배재인 ) 전화번호( 000-0000-0000 )										
	비상연락처(국내) : 이름( 배재우 ) 전화번호( 000-0000-0000 ) 관계( 친구 )										
비상연락처(본국) : 이름( 배재부 ) 전화번호( 00-0000000000 ) 관계( 부 )											
본인은 배재대학교에 편입학하고자 소정의 서류를 갖추어 지원합니다.  년 월 일 지원자 성명 : 배 재 인 (서명 또는 날인)						<div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">                 유웨이             </div>					
배재대학교 총장 귀하											

※ 한국어로 작성하여야 하며, \*표시 란은 작성하지 마십시오.

【Mẫu giấy chấp thuận học chuyển tiếp】

No.	
-----	--



\* (해외학교공식명칭 : 영문 또는 재학국언어)

School Name : ex) Tokyo School of Music

\* (해외학교공식주소 : 영문 또는 재학국언어)

Address : ex) 3-14-8 Nishi-kasai, Edogawa-ku, Tokyo 134-0088 JAPAN

Subject : Transfer Student Information

To Whom it may concern :

\* (해외학교에 등록된 본인이름)

We are pleased to have the following individual, ex) Kim Jong Hoon, transferred from your school, to study here at Pai Chai University. Your answers to the following questions are appreciated and will be held confidentially. For your reference, the student's Letter of Agreement is below.

If possible, a response from your office by fax will greatly help to expedite our processing of this individual's application. Thank you for cooperation.

Sincerely yours,  
Wook Kim, PH. D.  
President Pai Chai University

LETTER OF AGREEMENT

To whom it may concern :

I have applied to Pai Chai University in Daejeon, Korea for the 2020 academic year. In this regard, I would like to request your full assistance to Pai Chai University when they contact you regarding verification of enrollment and transcripts.

Written by applicant (지원자기록)	Verified by previously attended school (해외 학교 담당자 기록)
Is the credit that you acquired in university or college authorized by the Ministry of Education or an equivalent government agency? <small>(해당국가 교육부가 인정하는 대학 또는 귀교에서 취득한 학점이 교육부나 이에 상응하는 정부기관에서 인정을 받으니까?)</small>	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
Is it a 4 year degree program or 2~3 year diploma program? <small>(몇 년제 대학입니까?)</small>	<input type="checkbox"/> four year <input type="checkbox"/> three year <input type="checkbox"/> two year
Date of birth : _____	<input type="checkbox"/> Correct <input type="checkbox"/> Incorrect
Date of admission(transfer from previous school): _____	<input type="checkbox"/> Correct <input type="checkbox"/> Incorrect
Date of graduation(transfer from previous school): _____	<input type="checkbox"/> Correct <input type="checkbox"/> Incorrect
Name and Signature : _____	Additional comments : _____
Date : _____ - _____ - _____	Printed Name and Signature : _____